

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2020

*V/v ly hôn giữa chị Ng
và anh Đ*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi.
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/HNGĐ - QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự::

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Ng, sinh năm 1995 (có mặt).

ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tạ Thị Ng trình bày: Chị và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H vào ngày 06-5-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 4-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống

làm ăn, thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, anh Đ đuổi chị ra khỏi nhà không cho chị bế con bé đi khi con được 07 tháng tuổi, chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6-2019. Tháng 8-2019 chị làm đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn về, nhưng vợ chồng cũng không đoàn tụ được. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6- 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Về nuôi con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 28-02-2016 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07-10-2018. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu C, để anh Đ trực tiếp nuôi cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự bị đơn anh Nguyễn Hồng Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Ng là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 5-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 6-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Chị Ng bỏ về mẹ đẻ ở từ cuối tháng 6-2019 đến nay. Nay chị Ng xin ly hôn quan điểm của anh là không bỏ vợ, không ly hôn còn chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn anh thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 28-02-2016 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07-10-2018. Từ khi chị Ng bỏ đi anh là người trực tiếp nuôi 02 con, chị Ng không quan tâm đến các con, nên chị Ng không có quyền nuôi con. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả 02 con, anh yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng là 750.000 đồng/1 cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Ng và anh Đ; Về nuôi con chung: Giao cháu C cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung: Chị Ng và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đ trú tại Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Ng và anh Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 06-5-2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 4-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, hay xô sát cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, sống ly thân từ cuối tháng 6- 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị Ng, anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Đ là có căn cứ. Vì vậy, cần xử cho ly hôn giữa chị Ng và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 28-02-2016 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07-10-2018. Cần giao cháu L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu C còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về tài sản chung*: Chị Ng và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Ng và anh Nguyễn Hồng Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 07-10-2018 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 28-02-

2016 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Ng, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản:* Chị Ng và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005983 ngày 14-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã H;
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Nhàn